

TIÊU CHUẨN NGÀNH

10 TCN 539:2002

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA FLUMEQUIN (FLUMEQUINE)

HÀ NỘI-2002

Nhóm B

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỦA FLUMEQUIN TECHNICAL STANDARD OF FLUMEQUINE C₁₄H₁₂NO₃F = 261,25

1. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng đối với flumequin, nguyên liệu dùng để sản xuất các loại thuốc dùng trong thú y.

2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.1. Tính chất: Thuốc ở dạng bột màu trắng hoặc gần như trắng, không mùi, tan trong dung dịch kiềm, không tan trong nước.

2.2. Định tính: Nguyên liệu cho phổ hấp thụ UV đặc trưng của flumequin.

2.3. Định lượng: Hàm lượng flumequin từ 93 – 102%.

3. Phương pháp thử:

3.1. Tính chất: Kiểm tra bằng cảm quan, nguyên liệu phải đạt các yêu cầu đã nêu.

3.2. Định tính:

3.2.1. Thuốc thử (TT):

- Dung dịch natri hydroxyd 1M (TT).

3.2.2. Cách thử:

Ghi phổ hấp thụ UV của dung dịch nguyên liệu đã xử lý trong phần định lượng. Đối chiếu với phổ chuẩn của flumequin.

3.3. Định lượng:

3.3.1. Thuốc thử:

- Dung dịch natri hydroxyd 1M.

3.3.2. Cách thử:

Cân chính xác khoảng 0,2g nguyên liệu cho vào bình định mức 100ml. Thêm khoảng 20ml nước cất và 5ml dung dịch natri hydroxyd 1M, hoà tan. Thêm nước cất tới vạch. Lấy 5ml dung dịch này vào bình định mức 500ml và pha loãng bằng nước cất tới vạch. Đo độ hấp thụ ở $\lambda_{\max}$ 330nm.

Mẫu trắng là nước cất.

Tính kết quả: Lấy độ hấp thụ riêng $A(1\% - 1\text{cm})$ ở 330nm là 434.

4. Bảo quản: Đóng gói trong bao bì kín, chỗ mát, tránh ánh sáng.

Tài liệu tham khảo

Dược điển Châu Âu